

Bản án số:52/2019/HS-ST
Ngày: 28/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh; Ông Đinh Văn Công;
Ông Nguyễn Văn Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Lương Đình Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 5 và ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa
án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
38/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Hoài N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh
ngày: 10/07/1991 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Thôn
Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Đánh cá; Trình độ văn hóa:
Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông:
Trần Đại Đồng, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Vinh, sinh năm: 1965; Vợ,
con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày
07/12/2018 cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: AB; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày
10/10/1988 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã E, huyện
C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Anh
Thương, sinh năm: 1950 và bà Trần Thị Liễu, sinh năm: 1955; Vợ, con: Chưa
có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 7/12/2018 đến ngày

16/12/2018, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hoài N:* Bà M, Văn phòng luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

+ Bà Z, sinh năm: 1934 - Vắng mặt

+ Anh W; sinh năm: 1995 - Có mặt

Đại diện theo ủy quyền của bà Z và anh W: Ông T; sinh năm: 1948 - Có mặt.

Tất cả đều trú tại: Xóm F, xã G, huyện C, tỉnh Nghệ An

+ Bà R; sinh năm: 1971 - Có mặt.

+ Chị V; sinh năm: 1999 - Có mặt.

Trú tại: Thôn S, xã J, huyện O, tỉnh Bình Thuận

- *Người làm chứng:*

+ Chị Q, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn H; xã E, huyện C, tỉnh Nghệ An - Có mặt

+ Anh Y; sinh năm: 1979; trú tại: Thôn I, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2018, Trần Đình Tùng, sinh năm: 1979, trú tại: Thôn I, xã B, huyện C gọi điện thoại rủ Trần Hoài N, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn Thôn A, xã B, huyện C đến xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để uống rượu. Tại đây, Trần Đình Tùng đã cho Trần Hoài N một con dao, loại dao gấp và Nam cất con dao vào túi quần đang mặc. Ngày 06/12/2018 Trần Hoài N cùng Trần Đình Tùng về xã B, huyện C tiếp tục uống rượu, bia và gọi điện thoại cho AB, sinh năm: 1988, trú tại: Thôn D, xã E, huyện C đến cùng uống. Quá trình ngồi uống rượu, Trần Hoài N và AB biết được sự việc Trần Đình Tùng có xảy ra xích mích với anh U, sinh năm: 1971, trú tại: Xóm F, xã G, huyện C, tỉnh Nghệ An vào buổi chiều cùng ngày tại nhà chị Trần Thị Tuyết, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 06/12/2018, Trần Hoài N cùng AB, Trần Đình Tùng và cháu Trần Bá Lâm (sinh năm 2012, con trai Tùng) đi đến nhà chị Trần Thị Tuyết. Nhà chị Tuyết gồm có hai nhà cấp 4 là nhà phía Nam và nhà

phía Bắc, Trần Hoài N, AB cùng nhau đi vào nhà và đi lên nhà phía Nam gặp bà Phạm Thị Tại (là mẹ đẻ của chị Tuyết). Trần Đình Tùng và cháu Lâm đứng ngoài cổng chưa đi vào nhà. Sau đó, Nam và AB tiếp tục đi xuống nhà phía Bắc là nơi ở của chị Trần Thị Tuyết thì Trần Hoài N đi vào trước, AB đi ngay sau Nam. Nam thấy anh U và chị Tuyết đang ngồi ở trên giường, phía trong có cháu Trần Văn Đạt (sinh năm 2013, con chị Tuyết) đang nằm ngủ thì Trần Hoài N đi lại đứng cạnh giường, ngay trước anh Trinh, AB đứng ngay phía sau Nam. Nam dùng tay phải tát vào đầu anh Trinh và nói với anh Trinh “Sao lúc chiều anh lại đánh anh Tùng”, thấy đánh nhau, chị Trần Thị Tuyết đứng dậy bỏ chạy. Bị đánh, anh Trinh đứng dậy và đánh lại Nam, lúc này anh Trinh đứng ở phía trong, Nam đứng đối diện anh Trinh; Anh Trinh và Nam dùng tay đấm về phía nhau. AB thấy vậy đã nhảy vào dùng tay đấm vào vai anh Trinh, đồng thời AB dùng hai tay ôm và xô, đẩy anh Trinh về phía cửa sổ. Nam lùi lại về sau. AB bóp cổ anh Trinh. Trần Hoài N lấy một con dao (loại dao gấp) trong túi quần ra cầm ở tay trái và dùng tay phải kéo lưỡi dao ra. Anh Trinh “hắt” (xô) AB ngã ra giường và chạy về phía Trần Hoài N. Nam cầm dao bằng tay trái đâm một phát từ dưới lên về phía trước trúng vào vùng ngực trái của anh Trinh. Anh Trinh ngã ngửa xuống nền nhà. Trần Hoài N ném con dao xuống và lại nâng đầu anh Trinh lên. AB ngồi dậy chạy lại thấy anh Trinh ngã ngửa trên nền nhà và trên vùng bụng anh Trinh chảy nhiều máu. AB hỏi Trần Hoài N “Sao anh Trinh chảy máu”. Trần Hoài N trả lời “Em đâm anh ấy rồi”. Sau đó, AB cùng Trần Hoài N đưa anh U lên xe máy để đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã E. Sau đó đưa đến bệnh viện L ở xã Quỳnh Giang, huyện C để cấp cứu. Nhưng do vết thương nặng nên anh U đã tử vong. Sáng ngày 07/12/2018 Trần Hoài N, AB đến công an huyện C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi hồi 09 giờ 30 phút ngày 07/12/2018 tại bệnh viện đa khoa L, huyện C, tỉnh Nghệ An, xác định trên cơ thể anh U có các vết thương như sau:

- + Vùng đầu bên phải cách bên hướng đỉnh vành tai phải 10cm, cách bên sau đuôi lông mày phải 7cm có 01 vết xây xước da bầm tụ máu, kích thước (1,8 x 1,5)cm.
- + Ngay gò má phải có 01 vết xây xước da bầm tụ máu, kích thước (1,1 x 0,5)cm.
- + Vùng cổ bên trái, cách bên ngoài đầu trong xương đòn trái 3cm, có 01 vết xây xước, xây xước da bầm tụ máu không liên tục, kích thước (6,5 x 1,9)cm

+ Ngực bên trái, cách đường giữa xương ức 6cm, cách bên trong núm vú trái 8cm có một vùng bầm tụ máu không liên tục, kích thước (8 x 5,4)cm. Trên vùng này (cách bên trong núm vú trái 7cm, cách đường giữa xương ức 5cm) có 01 vết thương hình không xác định, kích thước (1,5 x 0,6)cm, rìa và thành vết thương dứt gọn, bầm tụ máu, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, hơi chệch từ trái sang phải.

+ Mặt mu ngón 1, ngón 2 bàn chân phải có một vùng xây xát mà miết mất lớp thương bì da bầm tụ máu không liên tục kích thước (5x 4,5)cm.

+ Mặt trong và mặt gan ngón 1 và lòng bàn chân phải có 01 vùng xây xát, mà miết mất lớp thương bì da, rách da bầm tụ máu không liên tục, kích thước (7,2 x 2,3)cm.

+ 1/3 dưới sau cẳng chân phải, cách thẳng bên gót chân 15cm có 01 vết phỏng rộp da bầm tụ máu, kích thước (16 x 5,5) cm.

+ Vùng đầu bên trái, cách bên trước đỉnh vành tai trái 7cm, cách bên sau đuôi lông mày trái 8cm có một vùng sưng phù nề bầm tụ máu, kích thước (7,5 x 4)cm.

Sau khi anh U chết, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh U. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/KL-PC09 (PY) ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của anh U: “Choáng mất máu do vết thương xuyên thủng tim”.

Cơ quan điều tra có công văn số 195/HS (Đ3) ngày 24/01/2019 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An yêu cầu biện luận dấu vết trên cơ thể tử thi U. Ngày 11/02/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An có công văn số 14/BL-PC09 (PY) về biện luận dấu vết như sau:

+ Các dấu vết ở mục: 1.4; 1.5; 1.6; 1.7; 1.9; 1.10 (phần khám ngoài) tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/KL-PC09 (PY), đề ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An là do sự tác động qua lại giữa cơ thể với vật tày tạo nên.

+ Vết thương ở mục: 1.8 (phần khám ngoài) tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/KL-PC09 (PY) , đề ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An là do vật sắc nhọn tác động tạo nên.

+ Nguyên nhân chính gây tử vong cho anh U là do vết thương ở mục 1.8 (phần khám ngoài) tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/KL-PC09

(PY) , đề ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An tạo nên.

Tại bản Kết luận giám định số 04/KL-PC09, đề ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- + Mẫu máu tử thi của U thuộc nhóm máu “O”
- + Chất màu nâu thu tại hiện trường gửi tới giám định là máu người; thuộc nhóm máu “O”
- + Trên con dao thu tại hiện trường gửi tới giám định có dính máu người; thuộc nhóm máu “O”.

*** Về dân sự:**

Ông T là người đại diện hợp pháp cho bị hại U có đơn đề nghị bị cáo phải đền bù số tiền 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Ngoài ra còn yêu cầu tiền nuôi dưỡng bà Z (là mẹ anh U) cho đến khi bà An chết với số tiền mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Trần Hoài N đã tự nguyện khắc phục cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), gia đình bị cáo AB đã tự nguyện khắc phục 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Chị Q, sinh năm 1987, trú tại: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Nghệ An có yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm nuôi hai cháu Phạm Tuấn Anh, sinh năm 2011 và cháu Trần Văn Đạt sinh năm 2013.

*** Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao (loại dao gấp) mà Trần Hoài N dùng để đâm anh U, 01 mảnh vải áo.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-P2 ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố:

Bị cáo Trần Hoài N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo AB về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo AB 06 đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo AB không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hoài N không tranh luận về phần tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Trần Hoài N đồng ý với phần bào chữa của luật sư và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì tuổi đời còn trẻ, về trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét giải quyết theo pháp luật.

Bà W không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hương không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền về mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình và tiền cấp dưỡng cho bà Z theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Hoài N và AB xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 06/12/2018, Trần Hoài N cùng với AB và Trần Đình Tùng đi đến nhà chị Trần Thị Tuyết để gặp anh U nói chuyện việc trước đó anh Trinh có xích mích với Tùng. Khi đến nhà chị Tuyết, Nam và AB đi vào nhà thấy anh Trinh đang ngồi trên giường. Nam lao vào dùng tay tát vào đầu anh Trinh, anh Trinh và Nam xô xát đánh nhau. Lúc này, AB từ phía sau lao lên xô anh Trinh vào phía trong tường và dùng tay bóp cổ anh Trinh. Nam lùi lại phía sau và rút trong người ra con dao gấp và bật lưỡi dao ra. Khi đó, anh Trinh xô AB nằm ngã xuống giường để chạy ra ngoài thì bị Nam dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng ngực bên trái làm anh Trinh ngã xuống nền nhà. Sau đó được AB và Nam đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên anh U đã tử vong. Với hành vi của Trần Hoài N, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Hoài N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo AB là người đã khởi xướng đến nhà chị Trần Thị Tuyết để gặp anh U nói chuyện. Khi thấy Nam và anh Trinh đánh nhau thì AB lao vào dùng tay đâm, xô, đẩy và ôm vật, bóp cổ anh Trinh nhưng do không biết Nam có mang theo dao và cũng không biết Nam đâm anh Trinh lúc nào. Vì vậy, AB không đồng phạm với Nam về tội “Giết người” mà phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi tính chất phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

[3.1] Trong vụ án này, dù bị cáo Trần Hoài N không có mâu thuẫn gì với anh U nhưng chỉ do mâu thuẫn nhỏ giữa anh Trinh và Tùng mà bị cáo Trần Hoài N đã đến nhà của anh Trinh để nói chuyện nhưng chưa nói chuyện với nhau thì hai bên đã xảy ra xô xát với nhau, bị cáo đã dùng dao tước đoạt tính mạng của anh U một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo Trần Hoài N là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo

trực tiếp xâm hại đến quyền sống của anh Trinh đã gây ra những tổn thất, mất mát và đau thương đặc biệt lớn cho gia đình bị hại mà hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây mất tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân. Vì vậy cần có mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian đủ dài, mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa người phạm tội và giáo dục chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại và được đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo AB mặc dù không đồng phạm với Nam giết anh Trinh nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh công cộng, an toàn xã hội ở địa phương mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xét xử nghiêm và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích và để phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại (bà Z là mẹ đẻ và anh Nguyễn văn Liên con đẻ của người bị hại) yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản:

- + Tiền đền bù tính mạng: 150.000.000 đồng.
- + Tiền tổn thất tinh thần: 160.000.000 đồng.
- + Tiền mai táng phí: 40.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 350.000.000 đồng.

Tiền cấp dưỡng cho bà Z hàng tháng là 1.500.000 đồng.

Bà R yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản theo quy định của pháp luật là 400.000.000 triệu.

Chị V yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần cho gia đình và tiền cấp dưỡng nuôi bà Z cho đến khi bà An mất.

Xét yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại là chính đáng nên buộc bị cáo Trần Hoài N phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền mai táng phí: 40.000.000 đồng
- Tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ bản tương đương 139.000.000 đồng

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 179.000.000 đồng cho gia đình người bị hại. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng nay tiếp tục buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 159.000.000 đồng.

Bà Z có 4 người con nhưng hiện tại chỉ có một người là khỏe mạnh(còn anh trai và chị gái đều là những người không có khả năng lao động) khi còn sống anh Trinh là người trực tiếp nuôi Mẹ và chị gái. Bị cáo Nam là người gây ra cái chết của anh Trinh do đó bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi bà Z thay anh Trinh mỗi tháng là 1.000.000 đồng từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi bà Z chết.

Đối với yêu cầu của chị Trần Thị Tuyết đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Hoài N có trách nhiệm nuôi cháu Trần Văn Đạt sinh năm 2013. Tuy nhiên chị Tuyết không có căn cứ nào để chứng minh giữa chị và anh Trinh có quan hệ hôn nhân và cháu Trần Văn Đạt là con của anh Trinh do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Tuyết.

Trong quá trình điều tra bị cáo AB và gia đình đã hỗ trợ gia đình người bị hại 10.000.000đ để lo mai táng phí. Tại phiên tòa bị cáo không phải bồi thường các khoản về trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại, bị cáo không yêu cầu gì về khoản tiền đó nên hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về vật chứng: Một con dao là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Một mảnh vải áo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/12/2018.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo AB 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 16/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, Điều 584; 591, 593 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Trần Hoài N phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 159.000.000 đồng (một trăm năm mươi chín triệu đồng)

Buộc bị cáo Trần Hoài N phải cấp dưỡng cho bà Z mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) từ tháng 12/2018 cho đến khi bà An chết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy một con dao và 01 mảnh vải

Đặc điểm tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 10/4/2019

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo AB phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã B, C
- UBND xã E, C
- Sở tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Sơn

